

Bản án số: 175/2019/HS-PT

Ngày 19 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chung Văn Kết

Các Thẩm phán: Ông Trịnh Xuân Miên

Bà Châu Minh Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Vũ Phong là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:

Bà Lê Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 175/2019/TLPT-HS ngày 30 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo Cao Hồng N do có kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 179/2019/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cà M.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Cao Hồng N, sinh năm 1992

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp N, xã V, huyện N, tỉnh C.; Nơi cư trú: Khóm 6, Phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; nghề Nộp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Cao Thanh Trúc (đã chết); con bà: Tô Phương Chúc, sinh năm 1970; chồng: Lâm Quốc Cường; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 24/6/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1947 (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Phan Văn H2, sinh năm 1937.

2. Chị Phan Mỹ H3, sinh năm 1980.

3. Anh Phan Bội H4, sinh năm 1984.

4. Chị Phan Phương T1, sinh năm 1976.

Cùng nơi cư trú: Khóm 3, phường 9, thành phố C, tỉnh C.

5. Chị Phan Phương T2, sinh năm 1973. Nơi cư trú: Khóm 2, phường 9, thành phố C, tỉnh C.

Đại diện ủy quyền của ông H2, chị H3, anh H4, chị T1 là chị Phan Phương T2. (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Luật sư Nguyễn Hải V - Văn Phòng Luật sư Lê Thanh Thuận thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ 30 phút, ngày 26 tháng 9 năm 2018, Cao Hồng N điều khiển xe mô tô biển số 69L1 - 003.73 đi từ hướng Khách sạn Mường Thanh thuộc Phường 9, thành phố Cà M về cầu Phan Ngọc Hiền, thành phố Cà M. Khi đến khu vực Khóm 2, Phường 9, thành phố Cà M, do bị cáo điều khiển xe không quan sát nên đã đụng vào bà Nguyễn Thị H1 đang dẫn xe đạp đi ngược chiều với bị cáo, làm cả hai té xuống lộ bị thương. Bà H1 được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Cà Mau điều trị, sau đó chuyển lên Bệnh viện Chợ Rẫy, thành phố Hồ Chí Minh điều trị, thời gian từ ngày 27/9/2018 đến ngày 16/11/2018 thì xuất viện, do gia đình xin về. Bà H1 tiếp tục được gia đình đưa vào Bệnh viện đa khoa tỉnh Cà Mau điều trị từ lúc 21 giờ 03 phút, ngày 16/11/2018 đến 11 giờ 20 phút ngày 23/11/2018 thì bà H1 tử vong.

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 29 ngày 28/12/2018 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Cà Mau, kết luận: Nguyên nhân tử vong chính của bà Nguyễn Thị H1 là do suy đa cơ quan/Đa chấn thương.

Tại Công văn số 31 ngày 10/4/2019 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Cà Mau, giải thích: Nguyên nhân tử vong chính của bà Nguyễn Thị H1 là tình trạng suy đa cơ quan; Đa chấn thương là nguyên nhân dẫn đến tình trạng suy đa cơ quan của bà Nguyễn Thị H1.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 179/2019/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cà M quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s, n khoản 1 Điều 51; khoản 2 điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự; Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ Điều 584, 591 của Bộ luật dân sự; Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Cao Hồng N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Cao Hồng N 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Buộc bị cáo Cao Hồng N bồi thường cho ông Phan Văn H2, chị Phan Mỹ H3, anh Phan Bội H4, chị Phan Phương T1, chị Phan Phương T2 tổng số tiền 67.787.000 đồng (mỗi người được nhận 13.557.400 đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm thanh toán, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo pháp luật quy định.

Cùng ngày 09 tháng 10 năm 2019, bị cáo Cao Hồng N có đơn kháng cáo xin hưởng án treo; đại diện hợp pháp của bị hại Hà là chị Phan Phương T2 có đơn kháng cáo yêu cầu tăng tiền bồi thường, buộc bị cáo phải bồi thường 544.633.221 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo N và đại diện hợp pháp của bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Cao Hồng N về việc xin hưởng án treo, chấp nhận một phần kháng cáo của chị Phan Phương Thảo về việc tăng mức tiền bồi thường, sửa bản án sơ thẩm theo hướng xử phạt bị cáo Cao Hồng N 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 12 tháng; buộc bị cáo N bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại theo lỗi 7, bị hại lỗi 3.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Bị cáo Cao Hồng N thừa nhận vào khoảng 02 giờ 30 phút, ngày 26 tháng 9 năm 2018, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 69L1 - 003.73 đi từ hướng Khách sạn Mường Thanh thuộc Phường 9, thành phố Cà M về cầu Phan Ngọc Hiền, thành phố Cà M. Khi đến khu vực Khóm 2, Phường 9, thành phố Cà M, do thiếu quan sát nên bị cáo đã điều khiển xe đụng vào bà Nguyễn Thị H1 đang dẫn xe đạp đi ngược chiều, làm cả hai té xuống lộ bị thương. Hậu quả vụ tai nạn làm cho bà H1 tử vong sau 59 ngày điều trị thương tích.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản khám Nệm hiện trường tai nạn giao thông ngày 26/9/2018; bản ảnh hiện trường; biên bản thực Nệm điều tra; phù hợp với Kết luận giám định pháp y về tử thi số 29 ngày 28/12/2018 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Cà Mau.

Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 179/2019/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cà M xét xử bị cáo Cao Hồng N về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo Cao Hồng N, thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ. Án sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Tại báo cáo kết luận điều tra, giải quyết vụ tai nạn giao thông của Đội Cảnh sát giao thông – Công an thành phố Cà M, kết luận: Nguyên nhân của vụ tai nạn giao thông là do bị cáo điều khiển xe không chú ý quan sát. Quá trình điều tra xác định bản thân bị cáo có sử dụng rượu, bia trước khi tham gia giao thông. Vì vậy, án sơ thẩm áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là cần

thiết, đáp ứng được nhu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm về giao thông đường bộ tại địa phương.

Vì vậy, kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Xét kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị H1, thấy rằng:

Án sơ thẩm đã xem xét các khoản chi phí và chấp nhận theo yêu cầu của đại diện hợp pháp của bị hại, gồm: Tiền viện phí: 246.442.221 đồng; Chi phí thuê phương tiện đi điều trị thương tích số tiền 13.300.000 đồng; Chi phí mai táng, xây mộ số tiền 81.006.000 đồng; Tiền ăn, mất thu nhập: 10.325.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần: 50 tháng lương cơ sở là 74.500.000 đồng. Tổng cộng: 425.573.221 đồng.

Tuy nhiên, có một số chi phí và xác định mức độ lỗi chưa phù hợp cần điều chỉnh, cụ thể:

- Đối với chi phí và xây mộ: Theo tinh thần hướng dẫn tại tiểu mục 2.2 của mục II Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08 tháng 7 năm 2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì *“Chi phí hợp lý cho việc mai táng bao gồm: các khoản tiền mua quan tài, các vật dụng cần thiết cho việc khâm liệm, khăn tang, hương, nến, hoa, thuê xe tang và các khoản chi khác phục vụ cho việc chôn cất hoặc hỏa táng nạn nhân theo thông lệ chung. Không chấp nhận yêu cầu bồi thường chi phí cúng tế, lễ bái, ăn uống, xây mộ, bốc mộ...”*. Vì vậy, đối với chi phí mai táng: Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận các khoản chi khâm liệm, chi phí thuê bảo vệ giữ xe, thuê bàn, rạp; chi phí mua nến, hoa, thuê xe tang với tổng số tiền là 28.655.000 đồng.

- Xác định mức độ lỗi để chia tỷ lệ bồi thường, án sơ thẩm xác định lỗi 5/5, là chưa phù hợp; Bồi lẽ nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn phần lớn là do bị cáo N thiếu quan sát, điều khiển phương tiện giao thông là xe có động cơ (xe máy) va chạm vào xe thô sơ (xe đạp). Tại phiên tòa, bị cáo và bị hại có thỏa thuận mức độ lỗi 7/3 nhưng với điều kiện cho bị cáo hưởng án treo. Tuy nhiên, như đã phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo. Vì vậy, căn cứ vào sơ đồ hiện trường cần thiết phải điều chỉnh mức độ lỗi là 6 – 4 cho phù hợp. Mặc khác, tiền tổn thất tinh thần là để bù đắp nỗi đau mất mát của gia đình bị hại; án sơ thẩm đã xem xét mức độ tổn thất tinh thần buộc bị cáo bồi thường 50 tháng lương cơ sở là có cơ sở; Tuy nhiên sau đó lại tiếp tục giảm thêm 50% là chưa phù hợp nên cần thiết phải điều chỉnh lại.

Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp bị hại Hà, buộc bị cáo Cao Hồng N bồi thường cho đại diện hợp pháp bị hại Hà, cụ thể:

- Tổng số tiền chi phí đi lại, điều trị, mất thu nhập, mai táng phí: 298.722.221 đồng (246.442.221 đồng + 13.300.000 đồng + 10.325.000 đồng + 28.655.000 đồng) x 60% = 179.233.000 đồng (làm tròn số).

- Tiền tổn thất tinh thần: 50 tháng lương cơ sở là 74.500.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền bị cáo Cao Hồng N phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại là 253.733.000 đồng. Đối trừ số tiền 145.000.000 đồng, bị cáo N đã khắc phục cho đại diện hợp pháp của bị hại thì bị cáo N còn phải bồi thường 108.733.000 đồng.

[4]. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo N phải chịu 200.000 đồng; đại diện hợp pháp của bị hại không phải chịu án phí.

[5]. Các nội dung khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Cao Hồng N; chấp nhận 01 phần kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 179/2019/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cà M về trách nhiệm dân sự;

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s, n khoản 1 Điều 51; khoản 2 điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự. Điều 584, 585, 591 của Bộ luật dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Bị cáo Cao Hồng N 06 (sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Cao Hồng N tiếp tục bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Hà (do chị Phan Phương Thảo đại diện theo ủy quyền) số tiền 108.733.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo N phải chịu 200.000 đồng.

Án phí phúc thẩm: Bị cáo N phải chịu 200.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bị cáo N phải chịu 5.436.650 đồng.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà M;
- Công an thành phố Cà M;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà M;
- Chi cục THADS thành phố Cà M;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Chung Văn Kết